

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ TÍCH HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH DỰA TRÊN MÔ HÌNH CHẤP NHẬN CÔNG NGHỆ (TAM)

Nguyễn Thị Hồng Anh¹, Nguyễn Hoàng Phương Linh¹
Email: honnganhnguyen@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0007-2987-7171

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/03/2026. Ngày phản biện đánh giá: 15/05/2026.
Ngày bài báo được duyệt đăng: 01/06/2026
DOI: 10.59266/houjs.2026.1278

Tóm tắt: Bài báo phân tích nhận thức của sinh viên về việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM). Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng với dữ liệu thu thập từ 120 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh thông qua bảng hỏi Likert 5 mức gồm 21 biến quan sát nhằm đánh giá nhận thức về tính hữu ích, tính dễ sử dụng và ý định tiếp tục sử dụng AI. Kết quả cho thấy sinh viên có nhận thức tích cực về AI, đặc biệt trong hỗ trợ phát triển nội dung, tổ chức ý tưởng và nâng cao sự tự tin khi thuyết trình. Sinh viên cũng đánh giá AI dễ sử dụng và có xu hướng tiếp tục ứng dụng trong học tập. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ ra một số hạn chế như nguy cơ phụ thuộc và độ chính xác thông tin. Từ đó, bài báo đề xuất một số hàm ý sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp AI trong giảng dạy học phần kỹ năng thuyết trình ở bậc đại học.

Từ khóa: giáo dục đại học, kỹ năng thuyết trình, mô hình chấp nhận công nghệ (TAM), nhận thức của sinh viên, trí tuệ nhân tạo (AI)

I. Đặt vấn đề

Học phần Kỹ năng thuyết trình giữ vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, phản ánh khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách tổng hợp và hiệu quả. Theo mô hình năng lực giao tiếp của Canale và Swain (1980), việc sử dụng ngôn ngữ không chỉ đòi hỏi độ chính xác ngữ pháp mà còn bao gồm khả năng tổ chức diễn ngôn và vận dụng chiến lược giao tiếp phù hợp. Trong môi trường

đại học, thuyết trình không chỉ đánh giá kỹ năng nói mà còn liên quan đến tổ chức nội dung và tư duy học thuật. Tuy nhiên, nhiều sinh viên vẫn gặp khó khăn trong xây dựng cấu trúc bài nói, kiểm soát phát âm và xử lý câu hỏi phản biện, trong khi phản hồi cá nhân hóa còn hạn chế trong các lớp học đông.

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra nhiều thay đổi trong giáo dục đại học và mở ra cơ hội hỗ trợ

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

học tập hiệu quả. Zawacki-Richter và cộng sự (2019) cho rằng AI có tiềm năng hỗ trợ cá nhân hóa học tập và nâng cao hiệu quả phản hồi. Đồng thời, các công cụ AI tạo sinh như ChatGPT hỗ trợ tìm kiếm thông tin, phát triển nội dung và tổ chức ý tưởng, nhưng cũng đặt ra những thách thức liên quan đến độ chính xác thông tin và nguy cơ phụ thuộc công nghệ (Albadarin & cộng sự, 2024; Farrokhnia & cộng sự, 2024). Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào ứng dụng AI ở phạm vi rộng hoặc các kỹ năng ngôn ngữ riêng lẻ, trong khi nghiên cứu về nhận thức của sinh viên đối với việc tích hợp AI trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình còn hạn chế.

Theo mô hình chấp nhận công nghệ (TAM), Davis (1989) cho rằng nhận thức về tính hữu ích và tính dễ sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến ý định sử dụng công nghệ, quan điểm này tiếp tục được mở rộng trong các nghiên cứu về chấp nhận công nghệ trong giáo dục đại học (Chatterjee & Bhattacharjee, 2020; Venkatesh & cộng sự, 2003). Do đó, việc tìm hiểu nhận thức của sinh viên về tích hợp AI trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình là cần thiết nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của quá trình ứng dụng công nghệ.

Từ đó, nghiên cứu tập trung phân tích nhận thức của sinh viên về tích hợp trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM) đối với sinh viên năm thứ hai Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội, nhằm cung cấp bằng chứng thực nghiệm và đề xuất hàm ý sư phạm phù hợp.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Cơ sở lý luận về kỹ năng thuyết trình trong dạy học ngoại ngữ

Học phần Kỹ năng thuyết trình trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh được xem là biểu hiện của năng lực giao tiếp học thuật, đòi hỏi sự kết hợp giữa năng lực ngôn ngữ, diễn ngôn và chiến lược giao tiếp. Theo Canale và Swain (1980), người học cần vận dụng kiến thức ngữ pháp, khả năng tổ chức nội dung và chiến lược giao tiếp nhằm bảo đảm hiệu quả tương tác.

Việc phát triển kỹ năng thuyết trình phụ thuộc vào quá trình luyện tập có định hướng và phản hồi kịp thời (De Grez & cộng sự, 2009). Tuy nhiên, trong các lớp học đông, phản hồi thường mang tính khái quát và chưa đáp ứng nhu cầu cá nhân hóa. Điều này đặt ra yêu cầu sử dụng các công cụ hỗ trợ nhằm bổ sung phản hồi ngoài lớp học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu xác định các tiêu chí đánh giá kỹ năng thuyết trình gồm tổ chức nội dung, độ lưu loát, phát âm và khả năng phản hồi.

2.2. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và dạy học kỹ năng nói

Trí tuệ nhân tạo (AI) là xu hướng nổi bật trong chuyển đổi số giáo dục đại học. Zawacki-Richter và cộng sự (2019) cho rằng AI được ứng dụng chủ yếu trong hỗ trợ học tập, đánh giá tự động và phân tích dữ liệu người học. Sự phát triển của các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT mở rộng khả năng hỗ trợ phản hồi tức thời, tìm kiếm thông tin và phát triển nội dung học tập, đồng thời đặt ra cả cơ hội và thách thức trong giáo dục (Albadarin & cộng sự, 2024; Farrokhnia & cộng sự, 2024).

Trong dạy học ngoại ngữ, AI được sử dụng như công cụ hỗ trợ luyện tập ngôn ngữ, tổ chức nội dung và cải thiện khả năng diễn đạt. Đối với học phần Kỹ năng thuyết trình, AI có thể hỗ trợ xây dựng ý tưởng, phát triển nội dung và nâng cao sự tự tin khi trình bày nếu được tích hợp phù hợp (Albadarin & cộng sự, 2024; Farrokhnia & cộng sự, 2024). Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng phụ thuộc vào bối cảnh triển khai, mức độ tiếp cận công nghệ và khả năng khai thác của người học.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng AI như bối cảnh công nghệ để phân tích nhận thức của sinh viên về tính hữu ích, tính dễ sử dụng và ý định tiếp tục sử dụng trong học tập.

2.3. Mô hình chấp nhận công nghệ (Technology Acceptance Model - TAM) làm khung phân tích

Việc tích hợp AI trong giảng dạy chịu ảnh hưởng bởi mức độ chấp nhận của người học. Theo mô hình chấp nhận công nghệ (TAM), Davis (1989) cho rằng ý định sử dụng công nghệ phụ thuộc chủ yếu vào nhận thức về tính hữu ích và nhận thức về tính dễ sử dụng.

Quan điểm này tiếp tục được mở rộng trong Lý thuyết hợp nhất về chấp nhận và sử dụng công nghệ, nhấn mạnh vai trò của kỳ vọng hiệu quả, mức độ dễ sử dụng và các điều kiện hỗ trợ trong việc thúc đẩy hành vi sử dụng công nghệ (Venkatesh & cộng sự, 2003). Trong giáo dục đại học, TAM được sử dụng rộng rãi để phân tích thái độ và mức độ chấp nhận công nghệ của sinh viên, đồng thời được vận dụng trong nghiên cứu về ứng dụng AI trong dạy học (Chatterjee & Bhattacharjee, 2020).

Dựa trên mô hình TAM, nghiên cứu sử dụng nhận thức về tính hữu ích và tính dễ sử dụng làm cơ sở để phân tích xu hướng tiếp tục sử dụng AI của sinh viên trong học tập. Khung phân tích được vận dụng nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên đối với việc tích hợp AI trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình.

III. Phương pháp nghiên cứu.

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng nhằm khảo sát nhận thức của sinh viên về việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình. Trong quá trình học, sinh viên được tiếp cận và sử dụng một số công cụ AI như ChatGPT trong hỗ trợ xây dựng ý tưởng, chỉnh sửa nội dung và luyện tập hội thoại; Canva AI trong thiết kế slide; và một số công cụ hỗ trợ luyện phát âm phục vụ chuẩn bị bài thuyết trình. Sau đó, dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên về tính hữu ích, tính dễ sử dụng và ý định tiếp tục sử dụng AI trong học tập.

Thiết kế nghiên cứu dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM) của Davis (1989) nhằm phân tích nhận thức của sinh viên đối với việc tích hợp AI trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 120 sinh viên năm thứ hai Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội đang theo học học phần Kỹ năng thuyết trình. Nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi một học phần cụ thể nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên về việc tích hợp AI trong hỗ trợ học tập và phát triển kỹ năng thuyết trình.

3.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát thiết kế theo thang đo Likert 5 mức (từ 1 = Hoàn toàn không đồng ý đến 5 = Hoàn toàn đồng ý). Bảng hỏi gồm 21 biến quan sát, được xây dựng dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM) của Davis (1989) và các nghiên cứu về ứng dụng AI trong giáo dục đại học (Chatterjee & Bhattacharjee, 2020; Farrokhnia & cộng sự, 2024).

Các biến được chia thành bốn nhóm nội dung chính: (i) nhận thức về tính hữu ích của AI trong hỗ trợ học tập, (ii) nhận thức về tính dễ sử dụng của công cụ AI, (iii) nhận thức về vai trò hỗ trợ của AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình và (iv) ý định tiếp tục sử dụng AI trong học tập (Davis, 1989; Venkatesh & cộng sự, 2003).

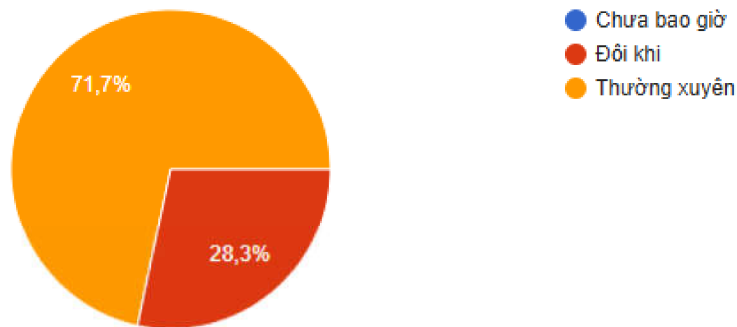
Bảng hỏi được phát sau khi sinh viên đã trải nghiệm sử dụng một số công cụ

AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình. Khảo sát được thực hiện vào cuối kỳ nhằm thu thập nhận thức của sinh viên về tính hữu ích, tính dễ sử dụng và khả năng tiếp tục ứng dụng AI trong học tập.

Do phạm vi nghiên cứu tập trung vào mô tả nhận thức trong một học phần cụ thể, nghiên cứu ưu tiên thống kê mô tả, các kiểm định thang đo sẽ được xem xét trong các nghiên cứu tiếp theo nhằm tăng độ tin cậy và khả năng khái quát hóa kết quả.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

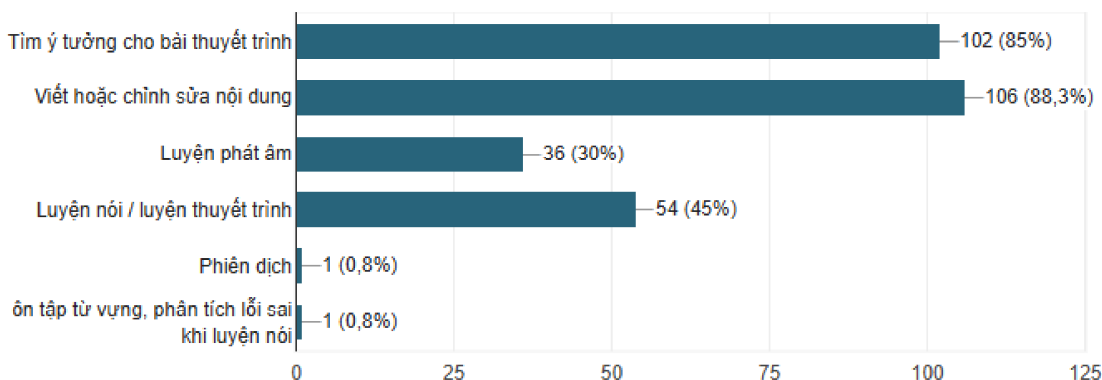
Trước khi phân tích các nhóm biến theo mô hình nghiên cứu, nghiên cứu khảo sát mức độ sử dụng AI của sinh viên nhằm xác định bối cảnh ứng dụng công nghệ trong học tập. Phần lớn sinh viên đã có kinh nghiệm sử dụng AI, trong đó 71,7% sử dụng thường xuyên và 28,3% sử dụng thỉnh thoảng, không có sinh viên nào chưa từng sử dụng. Điều này cho thấy AI đã trở thành công cụ quen thuộc trong học tập của sinh viên.



Hình 1. Tần suất sử dụng AI của sinh viên trong học tập

Sinh viên chủ yếu sử dụng AI để hỗ trợ học phần Kỹ năng thuyết trình, tập trung vào viết hoặc chỉnh sửa nội dung (88,3%) và tìm ý tưởng (85%). Các hoạt động luyện nói (45%) và luyện phát âm (30%) được sử dụng ít hơn, trong khi các chức năng như phiên dịch hoặc phân tích lỗi sai chiếm tỷ lệ thấp. Sinh viên có xu hướng sử dụng AI ở giai đoạn chuẩn bị nội dung nhiều hơn luyện tập kỹ năng

nói, phản ánh cách tiếp cận thiên về hỗ trợ học liệu. Điều này cho thấy cần có định hướng sự phạm phù hợp nhằm khai thác hiệu quả AI trong phát triển kỹ năng thuyết trình. Kết quả này tương đồng với Albadarin và cộng sự (2024); Farrokhnia và cộng sự (2024), khi sinh viên ưu tiên sử dụng AI cho hỗ trợ nội dung hơn là tương tác ngôn ngữ.



Hình 2. Mục đích sử dụng trí tuệ nhân tạo của sinh viên

4.1. Nhận thức của sinh viên về việc sử dụng AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình

Kết quả khảo sát phản ánh nhận thức tích cực việc sử dụng AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình, đặc biệt ở các tiêu chí như phát triển nội dung, sử dụng từ vựng học thuật và nâng cao hiệu quả chuẩn bị bài. Điều này cho thấy AI góp phần hỗ trợ học tập và cải thiện chất lượng thuyết trình.

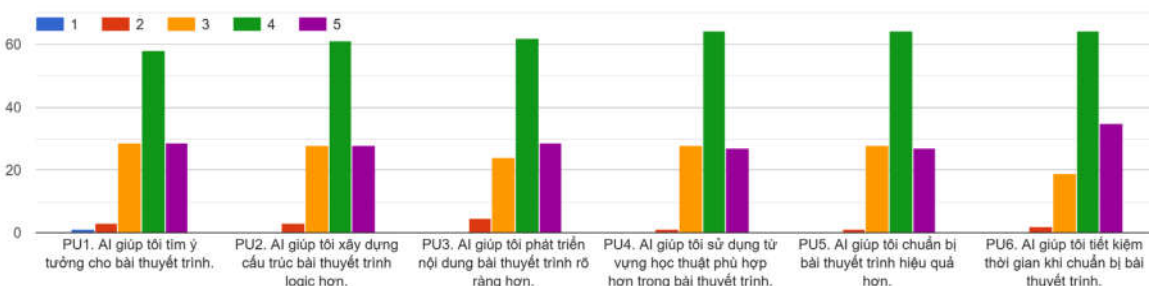
4.1.1. Nhận thức về tính hữu ích của AI trong hỗ trợ học tập

Về tính hữu ích, AI được đánh giá cao trong hỗ trợ hiệu quả trong việc tìm kiếm và xử lý thông tin, xây dựng ý tưởng và tổ chức nội dung logic. Công cụ này giúp cải thiện ngôn ngữ học thuật và hỗ trợ lập

dàn ý, thiết kế slide, qua đó tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả chuẩn bị. Nhìn chung, AI góp phần nâng cao năng lực tổ chức nội dung và diễn đạt của sinh viên.

4.1.2. Nhận thức về lợi ích và hạn chế của việc sử dụng AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình

Sinh viên nhận thức rõ lợi ích của AI trong hỗ trợ nội dung, ngôn ngữ và thời gian chuẩn bị. Tuy nhiên, một số hạn chế cũng được chỉ ra, gồm nguy cơ phụ thuộc và độ chính xác thông tin chưa đảm bảo, đòi hỏi sự kiểm chứng và định hướng phù hợp khi sử dụng. Kết quả này tương đồng với Farrokhnia và cộng sự (2024), khi AI vừa mang lại cơ hội hỗ trợ học tập vừa đặt ra những thách thức liên quan đến tính chính xác và phụ thuộc công nghệ.



Hình 3. Nhận thức của sinh viên về việc sử dụng AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình

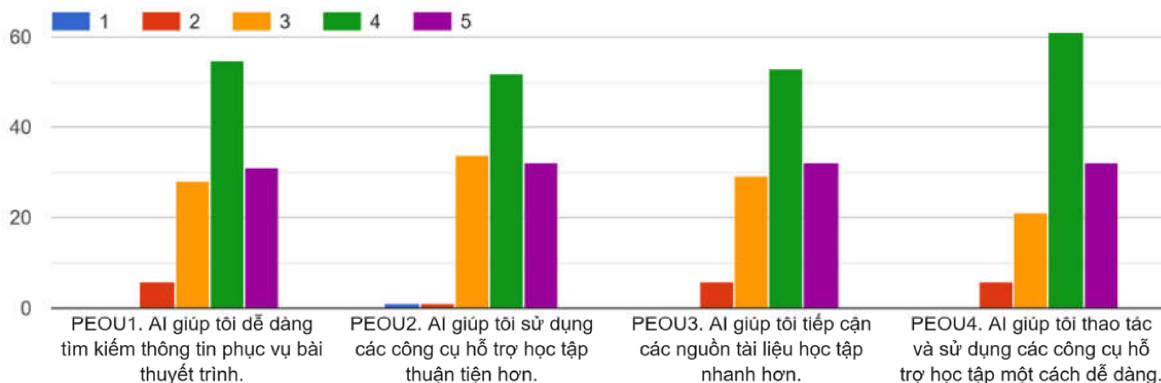
4.2. Nhận thức của sinh viên về tính dễ sử dụng của AI

Xét về tính dễ sử dụng, các công cụ AI được đánh giá là dễ tiếp cận, không

đòi hỏi kỹ năng kỹ thuật phức tạp và có thể nhanh chóng hỗ trợ chuẩn bị bài. AI giúp người học tìm kiếm thông tin, tiếp cận tài liệu và thao tác thuận tiện

thông qua các câu lệnh đơn giản. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng còn phụ thuộc vào khả năng đặt câu lệnh (prompt), để đạt kết quả chính xác, người học cần

diễn đạt yêu cầu rõ ràng. Điều này cho thấy AI dễ sử dụng ở mức cơ bản nhưng vẫn đòi hỏi kỹ năng nhất định để khai thác hiệu quả.

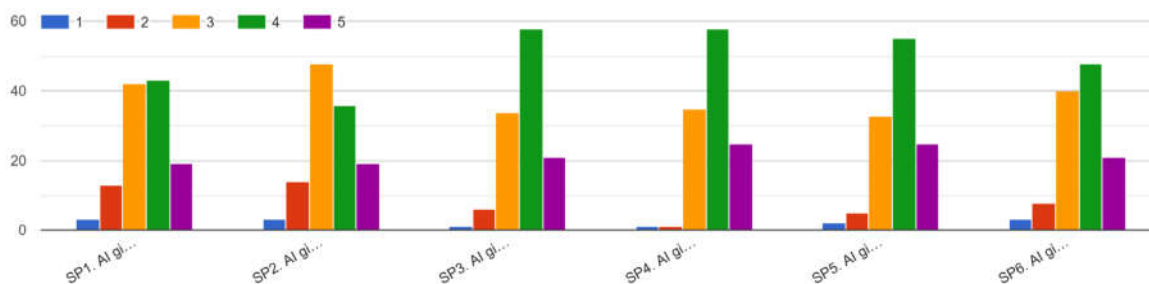


Hình 4. Nhận thức của sinh viên về tính dễ sử dụng AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình

4.3. Hiệu quả của AI trong việc cải thiện kỹ năng thuyết trình của sinh viên

Đối với khả năng cải thiện kỹ năng thuyết trình, AI được nhìn nhận là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong phát âm, từ vựng học thuật, diễn đạt ý tưởng và tổ chức nội dung mạch lạc. Công cụ AI giúp sinh viên xây dựng dàn ý, phát triển nội dung logic và điều chỉnh ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh học thuật, đồng thời hỗ trợ luyện phát âm và nâng cao khả năng

diễn đạt, qua đó tăng sự tự tin khi trình bày. Tuy nhiên, việc sử dụng AI cũng tiềm ẩn nguy cơ phụ thuộc, có thể ảnh hưởng đến tư duy độc lập và sáng tạo nếu bị lạm dụng. Do đó, cần có định hướng phù hợp nhằm cân bằng giữa hỗ trợ công nghệ và phát triển năng lực cá nhân. Phát hiện này cho thấy AI có tiềm năng hỗ trợ kỹ năng thuyết trình, song hiệu quả phụ thuộc vào cách tích hợp trong từng bối cảnh học tập, tương đồng với nhận định của Zawacki-Richter và cộng sự (2019).



Hình 5. Hiệu quả của trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc cải thiện kỹ năng thuyết trình của sinh viên

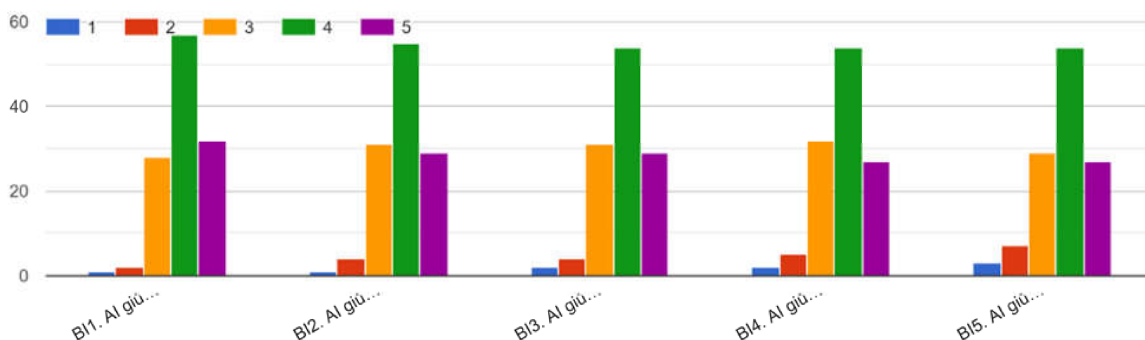
4.4. Ý định tiếp tục sử dụng AI trong học tập của sinh viên

Về ý định tiếp tục sử dụng, phần lớn người học thể hiện xu hướng duy trì ứng dụng AI trong chuẩn bị và thực hiện

bài thuyết trình, đồng thời mong muốn mở rộng sang các học phần khác. Kết quả này phù hợp với mô hình TAM, trong đó nhận thức về tính hữu ích và tính dễ sử dụng ảnh hưởng đến ý định sử dụng công nghệ.

Phát hiện này cũng tương đồng với Chatterjee và Bhattacharjee (2020), khi nhận thức tích cực về tính hữu ích và tính dễ sử dụng có liên hệ với xu hướng chấp nhận công nghệ trong giáo dục đại học. Khi sinh viên đánh giá AI hữu ích và dễ sử dụng, họ có xu hướng tiếp tục sử dụng trong tương lai.

Bên cạnh đó, hiệu quả cải thiện kỹ năng thuyết trình cũng góp phần củng cố ý định sử dụng. Tuy nhiên, một số sinh viên bày tỏ lo ngại về nguy cơ phụ thuộc và độ chính xác thông tin, cho thấy việc tích hợp AI cần đi kèm định hướng sư phạm nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả và có trách nhiệm.



Hình 6. Ý định tiếp tục sử dụng AI trong học phần Kỹ năng thuyết trình

V. Kết luận

Nghiên cứu phân tích nhận thức của sinh viên về việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM). Kết quả cho thấy sinh viên có nhận thức tích cực về tính hữu ích và tính dễ sử dụng của AI, đặc biệt trong hỗ trợ phát triển nội dung, tổ chức ý tưởng và nâng cao sự tự tin khi thuyết trình. Sinh viên cũng có xu hướng tiếp tục sử dụng AI trong học tập nếu được tích hợp phù hợp vào quá trình giảng dạy. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy AI có tiềm năng hỗ trợ giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình và gợi mở khả năng ứng dụng trong dạy học ngoại ngữ ở bậc đại học. Tuy nhiên, hiệu quả ứng dụng phụ thuộc vào khả năng khai thác của người học và định hướng sư phạm của giảng viên.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số hàm ý thực tiễn đối với học phần

Kỹ năng thuyết trình. Giảng viên có thể thiết kế các nhiệm vụ yêu cầu sinh viên sử dụng AI để xây dựng dàn ý, chỉnh sửa nội dung và luyện tập thuyết trình, thay vì chỉ sử dụng cho tìm kiếm thông tin. Đồng thời, cần hướng dẫn sinh viên kiểm chứng nội dung do AI tạo ra, xây dựng câu lệnh (*prompting*) phù hợp và tuân thủ liêm chính học thuật nhằm hạn chế nguy cơ phụ thuộc hoặc sử dụng thông tin thiếu chính xác.

Mặc dù nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm về nhận thức của sinh viên đối với việc tích hợp AI trong giảng dạy học phần Kỹ năng thuyết trình, phạm vi nghiên cứu còn giới hạn ở một nhóm sinh viên và một học phần cụ thể. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng mẫu khảo sát, bổ sung kiểm định thang đo và kết hợp thêm các phương pháp nghiên cứu nhằm tăng độ tin cậy và khả năng khái quát hóa kết quả.

Tài liệu tham khảo

- Albadarin, Y., Saqr, M., Pope, N., & Tukiainen, M. (2024). A systematic literature review of empirical research on ChatGPT in education. *Discover Education, 3*, Article 60.
- Canale, M., & Swain, M. (1980). Theoretical bases of communicative approaches to second language teaching and testing. *Applied Linguistics, 1*(1), 1-47.
- Chatterjee, S., & Bhattacharjee, K. K. (2020). Adoption of artificial intelligence in higher education: A quantitative analysis using structural equation modelling. *Education and Information Technologies, 25*(5), 3443-3463.
- Davis, F. D. (1989). Perceived usefulness, perceived ease of use, and user acceptance of information technology. *MIS Quarterly, 13*(3), 319-340.
- De Grez, L., Valcke, M., & Roozen, I. (2009). The impact of an innovative instructional intervention on the acquisition of oral presentation skills in higher education. *Computers & Education, 53*(1), 112-120.
- Farrokhnia, M., Banihashem, S. K., Noroozi, O., & Wals, A. (2024). A SWOT analysis of ChatGPT: Implications for educational practice and research. *Innovations in Education and Teaching International, 61*(3), 460-474.
- Venkatesh, V., Morris, M. G., Davis, G. B., & Davis, F. D. (2003). User acceptance of information technology: Toward a unified view. *MIS Quarterly, 27*(3), 425-478.
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education. *International Journal of Educational Technology in Higher Education, 16*, Article 39.

STUDENTS' PERCEPTIONS OF THE INTEGRATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING THE PRESENTATION SKILLS COURSE BASED ON THE TECHNOLOGY ACCEPTANCE MODEL (TAM)

Nguyen Thi Hong Anh¹, Nguyen Hoang Phuong Linh¹

Abstract: *This article examines students' perceptions of the integration of artificial intelligence (AI) in teaching the Presentation Skills course based on the Technology Acceptance Model (TAM). The study employed a quantitative approach, with data collected from 120 English-majored students via a five-point Likert-scale questionnaire comprising 21 observed variables to assess perceived usefulness, perceived ease of use, and students' intention to continue using AI. The findings indicate that students hold positive perceptions of AI, particularly for supporting content development, organizing ideas, and enhancing confidence in presentations. Students also perceive AI as easy to use and show a tendency to continue using it for learning. However, the study identifies several limitations, including the risk of overreliance and concerns regarding information accuracy. Based on these findings, the article proposes several pedagogical implications to enhance the effectiveness of AI integration in teaching the Presentation Skills course in higher education.*

Keywords: *artificial intelligence (AI), higher education, presentation skills, student perceptions, technology acceptance model (TAM)*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam